VĂN PHÒNG TRUNG TÂM - PATHWAY SCHOOL
[A] Số 280-A18 Lương Định Của, P. An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
[T] 028 7300 6462 - 1900 6462
[W] www.pathway.edu.vn

KẾ HOẠCH TUẦN 2 THÁNG 9 LỚP ADVANCED D

Chủ Đề: Trở lại trường

(Từ ngày 08/9/2025 đến ngày 12/9/2025)

Giáo Viên: Cô Phương Anh

THỜI GIAN		THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU
BUỔI SÁNG	6:45 - 7:15	**Đón trẻ/ Trực nhật**				
	7:15 - 7:30	**Thể dục sáng**				
	7:30 - 8::00	**Ăn sáng - Vệ sinh**				
	8:00 - 8:15	**Sinh hoạt vòng tròn đầu ngày/ Điểm Danh** **Checkboard thói quen tốt / Trao yêu thương đầu ngày / Chủ đề của hôm nay / Điều con muốn nói**				
	8:15 - 8:45	**Toán học nền tảng (Logic)** Nhận biết vị trí đối tượng phía trên, dưới của đối	**Cảm thụ âm nhạc** Hát "Vui đến trường"	**Khám phá thực phẩm** Nhặt rau củ phân loại theo kích cỡ, màu sắc	**Toán học nền tảng (Hình học)** Phân biệt cao - thấp dài - ngắn	**Tiếng việt** Kỹ năng ngồi đúng tư thế
	8:45 - 9:00	**Uống sữa hoặc bổ sung trái cây**				
	9:00- 9:30	**HĐ Ngoài trời** Vận động với dây thừng	**Cảm thụ tác phẩm văn học** Thỏ con đi học	**Rèn luyện thể chất** Lập pháp - đội hình đội ngũ	**HĐ Ngoài trời** Vận động phối hợp	**HĐ Ngoài trời** Đưa bóng về đích
	9:30 - 10:15	**HĐ Vui chơi**	**HĐ Ngoài trời** Gánh bóng về đích	**HĐ Vui chơi**	**HĐ với nước** Giới thiệu môn học và nội quy lớp học (P2)	**HĐ Vui chơi**

	10:15 -10:45	**HĐ HỌC TA (GVNN)** **Language & Expression** **Back to school** - Keywords: Review: ball, book, crayon, pencil New words: paper, scissors, red, yellow, blue - Key sentence: What's this? It's a (pencil) What color is the crayon? It's yellow. What are these? These are scissors	**HĐ HỌC TA (GVNN)** **Language & Expression** **Back to school** - Keywords: Review: ball, book, crayon, pencil New words: paper, scissors, red, yellow, blue - Key sentence: What's this? It's a (pencil) What color is the crayon? It's yellow. What are these? These are scissors	**HĐ HỌC TA (GVNN)** **Review** **Show and tell** - Keywords: Review: ball, book, crayon, pencil New words: paper, scissors, red, yellow, blue - Key sentence: Hello everyone. My name's ... These are my school things. It's a book, a pencil, a crayon,... They're scissors.	**HĐ HỌC TA (GVNN)** **Phonics** **Letter Aa** - Keywords: A, a, apple, ax, ant, alligator - Key sentence: What letter is this? Aa What sound does the letter Aa make? /a/ sound Does (apple) start with the letter Aa? yes/ no	**HĐ HỌC TA (GVNN)** **Phonics** **Letter Aa** - Keywords: A, a, apple, ax, ant, alligator - Key sentence: What letter is this? Aa What sound does the letter Aa make? /a/ sound Does (apple) start with the letter Aa? yes/ no
	10:45 - 11:45	**Vệ sinh chuẩn bị giờ ăn - Ăn trưa - Vệ sinh chuẩn bị giờ ngủ**				
	11:45 - 13:45	**Ngủ trưa**				

	13:45 - 14:30	**Ăn Xế - Vận động theo nhạc - Vệ sinh cá nhân - Thay quần áo**				
BUỔI CHIỀU	**14:30 - 15:00**	**Khoa học** Thí nghiệm hạt nêm nhảy múa	**HĐ với nước** Giới thiệu môn học và nội quy lớp học (P1)	**Toán học nền tảng (Số học)** Ôn tập nhận biết chữ số từ 1 đến 5	**Môi trường xã hội** Khám phá lớp học của bé	**Mỹ thuật (Nặn)** Tập nhào đất nặn
	15:00 - 15:30	**Mỹ thuật (Hội họa)** Vẽ trường của bé	**HĐ Vui chơi**	**HĐ Ngoài trời** Di chuyển trong đường hẹp	**HĐ Vui chơi**	**Lịch thiệp nhã nhặn** Cách thể hiện lời mời khi tham gia các hoạt
	15:30- 16:00	**HĐ Cá nhân** Ôn trải - cuộn thảm	**HĐ Cá nhân** Ôn trải - cuộn thảm	**HĐ Cá nhân** Ôn trải - cuộn thảm nâng cao.	**HĐ Cá nhân** Ôn trải - cuộn thảm nâng cao.	**Sinh hoạt cuối tuần**
	16:00- 16:30	**Trực nhật/ sắp xếp lớp học Sinh hoạt vòng tròn**				
	16:30 - 17:00	**Thủ tục chia tay cuối ngày / Trả trẻ / Học ngoài giờ**				